

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hình thức đào tạo chính quy tại Trường Đại học An Giang

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc ĐHQG-HCM;

Căn cứ Quyết định số 1250/QĐ-ĐHAG ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học An Giang;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

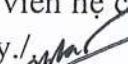
Căn cứ Quyết định số 964/QĐ-ĐHQG ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên Trường Đại học An Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên và Khung đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hình thức đào tạo chính quy tại Trường Đại học An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các đơn vị có liên quan và toàn thể sinh viên hệ chính quy của Trường Đại học An Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV.



QUY CHẾ

Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hình thức đào tạo chính quy tại trường Đại học An Giang

(Kèm theo Quyết định số 1509/QĐ-ĐHAG ngày 29 tháng 9 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên tại Trường Đại học An Giang (ĐHAG), thành viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM), bao gồm: các tiêu chí đánh giá và khung điểm; thời gian, cách tính kết quả, phân loại đánh giá và quy trình đánh giá kết quả rèn luyện; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá; tổ chức thực hiện.

2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên trình độ đại học và trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non hình thức đào tạo chính quy tại Trường Đại học An Giang kể từ khóa tuyển sinh năm 2020.

Điều 2. Mục đích và nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên

1. Mục đích

Công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên là một trong những nhiệm vụ quan trọng của nhà trường nhằm nâng cao công tác giáo dục thái độ, bồi dưỡng đạo đức, nhân cách, phẩm chất và năng lực hoạt động xã hội cho sinh viên; góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục con người phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước; đảm bảo hoàn thành tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu của Trường Đại học An Giang, ĐHQG-HCM.

2. Nguyên tắc

a) Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy chế này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

b) Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của sinh viên được đánh giá.

c) Tạo điều kiện, định hướng để sinh viên rèn luyện, chủ động xây dựng kế hoạch rèn luyện.

d) Thể hiện tính hệ thống, đảm bảo tính thống nhất, thực hiện liên thông, liên kết trong toàn ĐHQG-HCM.

đ) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên.

e) Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các bộ phận, các đơn vị, các cấp có liên quan trong cơ sở đào tạo tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá ý thức, thái độ của sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- a) Ý thức, thái độ tham gia học tập và nghiên cứu khoa học (tối đa 30 đ);
 - b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường (tối đa 20 đ);
 - c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể dục- thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (tối đa 25 đ);
 - d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (tối đa 25 đ);
 - đ) Các nội dung cộng thêm (xem Điều 8) (tối đa 10 đ).
2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Đánh giá về ý thức, thái độ tham gia học tập và nghiên cứu khoa học

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức và thái độ trong học tập;
- b) Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
- c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
- d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;
- đ) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động liên quan đến học thuật của lớp, Khoa, Trường, ĐHQG-HCM;
- e) Kết quả học tập và nghiên cứu khoa học.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 30 điểm.

Điều 5. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức chấp hành chủ trương chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của ngành, của ĐHQG-HCM, của Trường ĐHAG;

b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định được áp dụng trong nhà trường;

c) Ý thức tham gia Tuần Sinh hoạt công dân – sinh viên. Sinh viên không tham gia học tập và sinh hoạt trong Tuần Sinh hoạt công dân – sinh viên sẽ bị trừ toàn bộ số điểm quy định tại điều này.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể dục-thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể dục-thể thao;

b) Ý thức và hiệu quả tham gia xây dựng, đóng góp, quảng bá hình ảnh của Trường ĐHAG và ĐHQG-HCM;

c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;

b) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

3. Sinh viên phải đạt từ 15 điểm trở lên ở tiêu chí này mới được điểm thưởng (trừ những đối tượng ở mục 4, Điều 8).

Điều 8. Các nội dung cộng thêm (điểm thưởng)

1. Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Đội Cờ đỏ và các tổ chức khác trong Trường.

2. Sinh viên hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, Khoa và của nhà trường.

3. Sinh viên được cấp trung ương, tỉnh/thành phố khen thưởng hoặc được tặng Bằng khen của Giám đốc ĐHQG-HCM, Giấy khen của Trường.

4. Sinh viên (thuộc các đối tượng: khuyết tật, sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ, có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn) có nghị lực phấn đấu vươn lên trong học tập.

5. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm. Điểm đánh giá quy định tại điều này được tính vào tổng điểm đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên, nhưng không vượt quá 100 điểm.

Chương III

THỜI GIAN, CÁCH TÍNH KẾT QUẢ, PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 9. Thời gian và cách tính kết quả rèn luyện

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ chính, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ chính là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của Trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ chính của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ chính của khóa học và được tính theo công thức sau:

$$R = \frac{\sum_{i=1}^N r_i}{N}$$

Trong đó:

- R là điểm rèn luyện toàn khóa.
- r_i là điểm rèn luyện của các học kỳ chính.
- N là tổng số học kỳ chính có đánh giá kết quả rèn luyện.

Điều 10. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: Xuất sắc, Tốt, Khá, Trung bình, Yếu. Sinh viên có kết quả rèn luyện xếp loại từ Trung bình trở lên là đạt.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

- a) Từ 90 đến 100 điểm: loại Xuất sắc;
- b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại Tốt;
- c) Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại Khá;
- d) Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại Trung bình;
- e) Dưới 50 điểm: loại Yếu.

Điều 11. Phân loại sinh viên để đánh giá

1. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn

luyện không được vượt quá loại Khá.

2. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại Trung bình.

3. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

4. Sinh viên tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học được tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện trong suốt thời gian học tập còn lại cho đến khi tốt nghiệp.

5. Sinh viên khuyết tật hoặc mồ côi (cả cha lẫn mẹ, hoặc cha hoặc mẹ), hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương không có khả năng tham gia hoặc không đáp ứng yêu cầu chung các hoạt động rèn luyện thì được ưu tiên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện.

6. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện, sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

7. Sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại cơ sở đào tạo quản lý chương trình thứ nhất. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì cơ sở đào tạo quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

8. Sinh viên thuộc chương trình liên kết giữa nhà trường và cơ sở đào tạo ngoài nước sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện theo số năm học tại Trường.

9. Sinh viên chuyển trường được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở đào tạo cũ khi học tại cơ sở đào tạo mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

Điều 12. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Sinh viên căn cứ vào việc tham gia các hoạt động của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do nhà trường quy định.

2. Cố vấn học tập cùng với Ban Cán sự lớp linh hoạt trong cách thức tổ chức họp lớp, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng sinh viên trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả. Quy trình đánh giá phải được công khai đến sinh viên.

3. Hội đồng cấp khoa xem xét, thống nhất, báo cáo Trường khoa thông qua và trình kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp trường).

4. Hội đồng cấp trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả.

5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên được phản hồi cho sinh viên biết trước 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

Chương IV**TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ****Điều 13. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện****1. Hội đồng cấp trường****a) Thẩm quyền thành lập**

Hội đồng cấp trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được ủy quyền ký Quyết định thành lập.

b) Thành phần Hội đồng cấp trường bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.

- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

- Các ủy viên: Đại diện Lãnh đạo các khoa, phòng chức năng có liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường:

- Tham mưu, tư vấn cho Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

2. Hội đồng cấp khoa**a) Thẩm quyền thành lập**

Hội đồng cấp khoa do Trưởng khoa hoặc Phó Trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền ký Quyết định thành lập.

b) Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó Trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền.

- Các ủy viên: Trợ lý theo dõi công tác quản lý người học; Cố vấn học tập; đại diện Đoàn Thanh niên; chi Hội hoặc Liên chi Hội Sinh viên, Ban Cán sự lớp.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa:

- Có nhiệm vụ giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng người học trong khoa.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của Cố vấn học tập của từng đơn vị lớp học, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Trưởng khoa công nhận.

Điều 14. Sử dụng kết quả

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học và toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của nhà trường.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học có thể được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập hoặc theo hình thức giấy chứng nhận kết quả rèn luyện do nhà trường cấp và lưu trong hồ sơ của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.

3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của sinh viên làm căn cứ để xét tốt nghiệp theo quy định tại Quy chế đào tạo của Trường ĐHAG; được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng – kỷ luật, hoạt động giao lưu và trao đổi sinh viên quốc tế; xét thôi học, ngừng học; xét lưu trú ký túc xá; xét giải quyết việc làm thêm; xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác tùy theo quy định hiện hành của Trường.

4. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng và đề nghị tặng Bằng khen của Giám đốc ĐHQG-HCM theo quy định tại Quy chế Thi đua, khen thưởng và Kỷ luật học sinh, sinh viên ĐHQG-HCM.

5. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện Yếu trong hai học kỳ chính liên tiếp lần thứ nhất thì xem xét kỷ luật ở mức độ cảnh cáo, và nếu bị xếp loại rèn luyện Yếu hai học kỳ chính liên tiếp lần thứ hai sẽ bị buộc thôi học.

Điều 15. Quyền khiếu nại

Sinh viên có quyền khiếu nại lên các phòng chức năng hoặc Hiệu trưởng Trường ĐHAG nếu thấy công tác đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này thay thế cho Quy định Đánh giá kết quả rèn luyện của người học hình thức giáo dục chính quy được ban hành kèm theo Quyết định số 2570/QĐ-ĐHAG ngày 30/12/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang; áp dụng đối với sinh viên trình độ đại học và trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non hình thức đào tạo chính quy kể từ khóa tuyển sinh 2020 trở đi.

2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

3. Trường các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phổ biến quy chế đến tất cả cán bộ, giảng viên, sinh viên; và triển khai việc thực hiện quy chế đối với sinh viên hệ chính quy thuộc đối tượng đã quy định.

4. Trong trường hợp cần thiết, Trưởng phòng Công tác Sinh viên có thể đề xuất Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang xem xét quyết định điều chỉnh một số quy định cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG
Võ Văn Thắng

4.2. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện (đóng góp đầy đủ các loại quỹ: quỹ Xây dựng nhà tình nghĩa, quỹ Khuyến học, quỹ Vì người nghèo, quỹ Công trình thanh niên, Đoàn phí, Hội phí,...).	3
4.3. Tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng	20
- Chiến dịch mùa hè xanh (cộng 02 học kỳ).	10
- Hiến máu nhân đạo (5 điểm/lần).	5
- Tiếp sức mùa thi.	4
- Công trình thanh niên (tối đa 4 điểm/công trình).	8
- Tham gia sinh hoạt hè (có giấy xác nhận).	3
- Trục Thư viện, trực Phòng Công tác Sinh viên, trực Văn phòng Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên (đánh giá tùy theo mức độ tham gia).	8
- Các hoạt động về công tác xã hội khác (xuân tình nguyện, cứu trợ thiên tai, chăm sóc gia đình chính sách, trẻ em mồ côi, hoạt động công ích tại trường...) (4 điểm/hoạt động)	8
- Tình nguyện viên hỗ trợ tổ chức các hoạt động của trường (3 điểm/hoạt động).	6
LƯU Ý: Sinh viên phải đạt từ 15 điểm trở lên ở Tiêu chí 4 mới được điểm thưởng (trừ những đối tượng ở mục 5.2).	
5. Các nội dung cộng thêm (điểm thưởng)	Tối đa 10
5.1. Sinh viên được khen thưởng các cấp	10
- Khoa	3
- Trường	6
- Tỉnh/thành hoặc ĐHQG-HCM	8
- Trung ương	10
5.2. Sinh viên có nghị lực phấn đấu vươn lên trong học tập	10
- Sinh viên có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn	4
- Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ	8
- Sinh viên khuyết tật	10
5.3. Sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý Lớp, tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, các đội hỗ trợ của Trường hoàn thành tốt nhiệm vụ.	10
- Bí thư, Lớp trưởng, thành viên các đội hỗ trợ của Trường (Đội Cờ đỏ, Đội Văn nghệ, Đội Cộng tác viên Bộ phận Tư vấn HSSV,...)	10
- Các đối tượng còn lại.	8
5.4. Sinh viên được bình chọn là thành viên xuất sắc của lớp (tối đa 30% số lớp).	5
5.5. Tập thể được khen thưởng từ cấp trường trở lên.	5
TỔNG CỘNG	100

**KHUNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN
HÌNH THỨC CHÍNH QUY**

(Kèm theo Quyết định số 1509/QĐ-ĐHAG ngày 29 tháng 9 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang)

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM
1. Đánh giá ý thức, thái độ học tập và nghiên cứu khoa học	Tối đa 30
1.1. Kết quả học tập	10
- Có ĐTBCHT từ 5 đến cận 7 hoặc từ 2,00 đến 2,49	4
- Có ĐTBCHT từ 7 đến cận 8 hoặc từ 2,50 đến 3,19	6
- Có ĐTBCHT từ 8 đến cận 9 hoặc từ 3,20 đến 3,59	8
- Có ĐTBCHT từ 9 đến cận 10 hoặc từ 3,60 đến 4,00	10
1.2. Hoạt động ngoại khóa	10
- Tham gia câu lạc bộ học thuật của Khoa, Trường (CLB đánh giá tùy theo mức độ tham gia).	4
- Tham gia các chương trình tọa đàm, báo cáo chuyên đề, hội thảo khoa học, ... (2 điểm/hoạt động).	4
- Tham gia hội nghị học tốt hoặc rèn luyện nghiệp vụ chuyên ngành (cộng 02 học kỳ).	2
1.3. Tham gia các kỳ thi, cuộc thi học thuật (2 điểm/cuộc thi).	4
1.4. Nghiên cứu khoa học	6
- Tham gia hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu khoa học.	2
- Có đề tài nghiên cứu khoa học các cấp:	4
+ Cấp Khoa	3
+ Cấp Trường	4
2. Đánh giá ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường	Tối đa 20
2.1. Thực hiện tốt việc lấy ý kiến phản hồi từ người học trực tuyến.	2
2.2. Chấp hành tốt nội quy, quy chế của nhà trường (trừ 2 điểm/lần vi phạm).	6
2.3. Chấp hành tốt Quy chế nội trú, ngoại trú	6
- Đăng ký với nhà trường về địa chỉ ngoại trú của mình đúng quy định.	3
- Có phiếu nhận xét của CA địa phương hoặc BQL KTX về ý thức chấp hành những quy định ở nơi cư trú.	3
2.4. Chấp hành tốt Quy chế đào tạo, quy chế thi, kiểm tra.	2
2.5. Tham gia Bảo hiểm y tế theo quy định.	2
2.6. Tham gia bảo vệ tài sản, giữ gìn vệ sinh trong khuôn viên trường.	2
3. Đánh giá ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	Tối đa 25
3.1. Tuần Sinh hoạt công dân – sinh viên	10
- Tham gia đầy đủ các buổi Sinh hoạt công dân – sinh viên đầu năm (vắng 1 buổi trừ 1 điểm)	5
- Có kết quả thu hoạch Tuần Sinh hoạt công dân – sinh viên (điểm SHCD x 0.5)	5
3.2. Tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do lớp, Khoa, Trường tổ chức; tham gia viết bài cho Trang thông tin điện tử của Trường, e-News (2 điểm/hoạt động).	10
3.3. Tham gia phòng chống các tệ nạn xã hội: ma túy, mại dâm; cam kết không sử dụng, tàng trữ, vận chuyển, mua bán ma túy và các chất kích thích khác.	2
3.4. Được công nhận danh hiệu Thanh niên khỏe .	3
4. Đánh giá ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng	Tối đa 25
4.1. Chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.	2